DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CHO VAY GIAO DỊCH KÝ QUỸ

(Ban hành theo QĐ số 21/2021/APSC/QĐ-TGĐ ngày 20/10/2021)

Áp dụng: kể từ ngày 05/10/2022

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
1	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50%	50%	22,000	18,047,945
2	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HSX	50%	50%	13,000	2,739,000
3	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	50%	50%	32,400	6,052,500
4	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HSX	60%	40%	8,600	14,761,000
5	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	60%	40%	24,900	8,273,155
6	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	60%	40%	9,500	18,094,100
7	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	50%	50%	15,000	8,195,956
8	BCG	Công ty Cổ phần Bamboo Capital	HSX	60%	40%	9,100	18,556,338
9	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50%	50%	38,500	6,127,907
10	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50%	50%	21,300	3,476,600
11	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%	29,500	10,755,102
12	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HSX	50%	50%	26,500	6,396,500
13	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50%	50%	14,000	6,361,800
14	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	60%	40%	47,900	7,889,222
15	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HSX	50%	50%	35,500	8,569,106
16	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HSX	50%	50%	11,600	4,880,600
17	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	50%	50%	21,500	1,628,200
18	CRE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	HSX	50%	50%	16,000	12,114,943
19	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HSX	50%	50%	25,500	2,962,400
20	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HSX	50%	50%	22,600	13,978,780
21	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50%	50%	55,000	5,472,482
22	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HSX	60%	40%	10,900	9,282,600
23	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	HSX	60%	40%	16,400	13,905,013
24	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HSX	50%	50%	31,500	3,900,000
25	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HSX	50%	50%	16,400	11,531,729
26	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50%	50%	50,000	3,912,398
27	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50%	50%	36,900	6,057,471
28	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	60%	40%	61,200	3,657,400
29	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	60%	40%	22,000	4,398,998
30	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	50%	50%	30,400	4,228,900
31	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%	21,100	7,017,310
32	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50%	50%	56,400	2,628,500
33	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50%	50%	25,200	6,809,100
34	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	60%	40%	17,900	11,260,684
35	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HSX	50%	50%	22,100	14,053,333
36	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	HSX	60%	40%	8,600	18,196,500
37	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	60%	40%	33,300	3,979,900
38	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50%	50%	70,400	5,472,482
39	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50%	50%	21,400	4,671,986
40	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50%	50%	21,900	7,054,886
41	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50%	50%	83,500	4,041,411
42	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	60%	40%	13,700	19,664,179
43	GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	HSX	50%	50%	35,000	5,247,500
44	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HSX	50%	50%	40,900	8,583,062
45	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	60%	40%	21,000	12,517,815
46	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50%	50%	27,900	5,647,500
47	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	50%	50%	15,200	3,661,700
48	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%	16,600	10,821,355
49	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50%	50%	21,500	15,731,343
50	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HSX	50%	50%	29,800	5,728,261
51	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50%	50%	31,600	8,597,064
52	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50%	50%	10,000	15,800,000
53	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	HSX	60%	40%	14,700	1,496,200
54	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50%	50%	20,800	12,004,556
55	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	60%	40%	24,000	13,175,000
56	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	60%	40%	14,200	10,561,122
57	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	60%	40%	5,700	1,908,500

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
58	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	60%	40%	13,500	19,962,121
59	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	50%	50%	18,300	6,229,600
60	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	60%	40%	16,000	14,438,356
61	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HSX	50%	50%	49,800	7,984,848
62	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HSX	50%	50%	30,000	10,213,178
63	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	60%	40%	22,800	4,596,400
64	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	60%	40%	9,200	11,633,800
65	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HSX	50%	50%	11,800	22,236,287
66	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HSX	50%	50%	22,500	15,319,767
67	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50%	50%	15,300	10,510,300
68	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50%	50%	15,000	16,730,159
69	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HSX	60%	40%	37,000	4,759,200
70	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HSX	50%	50%	89,500	3,703,443
71	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50%	50%	51,900	6,620,603
72	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	60%	40%	14,500	5,119,000
73	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50%	50%	15,700	11,711,111
74	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	60%	40%	33,700	8,183,230
75	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HSX	50%	50%	16,800	14,855,500
76	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	50%	50%	22,800	3,515,600
77	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HSX	50%	50%	73,400	5,791,209
78	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50%	50%	16,100	17,278,689
79	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50%	50%	19,400	12,668,269
80	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	60%	40%	32,000	10,755,102
81	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	50%	50%	40,300	7,258,953
82	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	60%	40%	19,500	6,480,800
83	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50%	50%	45,700	6,022,857
84	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	60%	40%	37,400	8,312,303
85	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50%	50%	83,900	4,069,498
86	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	60%	40%	13,600	26,089,109
87	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50%	50%	57,700	4,674,100
88	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	60%	40%	16,600	18,109,966
89	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HSX	50%	50%	44,300	5,323,232
90	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HSX	60%	40%	137,000	3,063,953
91	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	60%	40%	14,400	19,591,078
92	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50%	50%	12,000	20,666,667
93	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	60%	40%	12,500	8,120,100
94	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HSX	60%	40%	36,000	5,461,140
95	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50%	50%	15,000	12,853,659
96	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50%	50%	16,500	10,435,644
97	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50%	50%	18,900	14,679,666
98	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	70%	30%	38,000	6,318,945
99	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HSX	50%	50%	32,600	9,495,495
100	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50%	50%	39,100	4,269,000
101	TDC	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	HSX	60%	40%	10,400	6,303,800
102	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	HSX	50%	50%	27,300	5,122,900
103	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	50%	50%	34,300	4,525,200
104	TLH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	HSX	50%	50%	8,000	6,303,500
105	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	HSX	50%	50%	26,400	2,876,300
106	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50%	50%	24,400	12,255,814
107	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HSX	50%	50%	71,300	5,501,044
108	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50%	50%	16,100	10,821,355
109	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	HSX	50%	50%	23,000	6,645,649
110	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HSX	50%	50%	28,400	8,325,434
111	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50%	50%	38,600	4,602,620
112	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50%	50%	58,800	5,961,538
113	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50%	50%	18,000	14,803,371
114	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	50%	50%	7,500	18,754,448
115	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HSX	60%	40%	113,000	3,536,913
116	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50%	50%	15,800	15,143,678
117	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50%	50%	63,200	5,975,057
118	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HSX	50%	50%	21,500	12,668,269
119	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HSX	50%	50%	20,000	5,084,600
120	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	50%	50%	31,500	8,095,238
121	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	60%	40%	25,300	14,638,889

STT	Mã cổ phiếu	Tên công ty	Sàn	Tỉ lệ ký quỹ	Tỷ lệ giải ngân	Giá chặn	Room cho vay
122	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50%	50%	17,300	6,470,100
123	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HSX	60%	40%	7,300	4,492,500
124	BCC	CTCP Xi măng Bỉm Sơn	HNX	60%	40%	9,500	7,928,300
125	BNA	CTCP Đầu tư Sản xuất Bảo Ngọc	HNX	50%	50%	16,200	1,106,600
126	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	60%	40%	16,500	4,725,500
127	DDG	CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương	HNX	50%	50%	17,000	2,830,300
128	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	60%	40%	11,800	1,560,600
129	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50%	50%	27,800	6,178,195
130	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	60%	40%	10,000	7,387,000
131	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50%	50%	14,600	11,506,550
132	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	HNX	60%	40%	21,900	4,538,800
133	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	60%	40%	21,500	13,375,635
134	TAR	CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	HNX	50%	50%	14,700	4,712,300
135	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	50%	16,600	7,694,300
136	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	50%	50%	15,300	5,411,200
137	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	50%	69,100	4,212,630